TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HS-ST
Ngày: 10/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Siêng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu và Lương Công Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Lê Trúc Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: ông Trần Thế Hiển - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Phan Ngọc T – sinh năm 1980, tên gọi khác: 9 H; ĐKNKTT: Đường C, Phường X, thành phố T, Phú Yên và chỗ ở: khu phố Y, phường Z, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn) 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Tấn K (chết) và bà Trần Thị S, sinh năm 1945; có 02 con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2004). Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày 29/8/1997, bị TAND tỉnh Phú Yên xử phạt 12 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, chấp hành xong ngày 10/01/1998; ngày 12/01/2000 bị Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng; ngày 20/3/2015, bị TAND TP. T xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội Đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17 tháng 01 năm 2022. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Võ Minh H – sinh năm 1972; Địa chỉ: Đường Đ, Phường L, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ngô Bảo Đ1 – sinh năm 1988; Địa chỉ: thôn Q, xã H1, huyện P, Phú Yên. Có mặt.

Người làm chứng: Ma Thanh T2 - sinh năm 1981; Địa chỉ: thôn Q, xã H1, huyện

P, Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phan Ngọc T có mối quan hệ bạn bè với anh H nên vào tháng 4/2020, T đến nhà anh H mượn xe ô tô biển số 51A-XXXXX của anh H để chạy dịch vụ, anh H đồng ý và giao xe ô tô, giấy tờ xe cho T. Hai bên thỏa thuận miệng với nhau khi nào anh H cần thì sẽ báo trước cho T 2 đến 3 ngày để T đưa xe về trả. T sử dụng xe để chạy dịch vụ cho đến cuối tháng 5/2020, do không có khách thuê xe và bị chủ nợ đòi nợ nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. T mang chiếc xe ô tô trên đến gặp Ngô Bảo Đ1 đặt vấn đề thế chấp xe, T nói với Đ1 đây là xe của T mua của người khác nhưng chưa sang tên và hẹn 01 tháng sau sẽ chuộc lại xe nên anh Đ1 đồng ý nhận thế chấp chiếc xe ô tô trên và đưa T số tiền 190.000.000đồng. Số tiền có được, T khai đã sử dụng trả nợ một số người (không rõ lai lịch) hết 180.000.000đồng, còn lại 10.000.000đồng T tiêu sài cá nhân hết. Đến tháng 10/2020, anh H gọi điện cho T yêu cầu trả xe ô tô thì T nói dối là cho người em mượn, người này đã cầm cố xe lấy tiền tiêu xài và hẹn anh H 07 ngày sau sẽ trả lại xe nhưng đến hẹn T không trả lại xe. Anh H tiếp tục gọi điện yêu cầu T trả thì T hẹn nhiều lần nhưng vẫn không trả xe, sau đó thì T tắt máy điện thoại nhằm trốn tránh việc trả xe cho anh H. Đến ngày 27/11/2020 anh H tố giác hành vi của T với cơ quan công an và công an đã thu giữ xe ô tô 51A-XXXXX tại nhà anh Ngô Bảo Đ1

Tại kết luận định giá tài sản ngày 14/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Tuy Hòa, kết luận: xe ô tô nhãn hiệu Toyata Inova biển số 51A-XXXXX trị giá tại thời điểm chiếm đoạt là 208.000.000đồng.

Về vật chứng vụ án: Đã trả lại chủ sỡ hữu: xe ô tô 51A-XXXXX và giấy tờ kèm theo; Tạm giữ chờ xử lý: 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 9S màu xanh đen, 01 ví da nâu bên trong có 01 thẻ căn cước công dân, 02 giấy phép lái xe hạng A1, B2 và 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank cùng mang tên Phan Ngọc T.

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 08/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa đã truy tố bị cáo Phan Ngọc T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với Phan Ngọc T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 175, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2022. Về dân sự: không xét. Vật chứng vụ án: trả lại bị cáo các tài sản không liên quan đến tội phạm.

Bị cáo Phan Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Ngô Bảo Đ1 trình bày: bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường hết số tiền 200.000.000đ nên anh Đ1 không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Bị cáo và những người tham gia tố tụng thực hiện các quyền, nghĩa vụ và chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định như sau: Khoảng cuối tháng 5/2020 sau khi được anh Võ Minh H tin tưởng cho mượn xe để sử dụng, nhưng vì không có tiền trả nợ, bị cáo Phan Ngọc T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Inova biển số 51A-XXXXX trị giá 208.000.000đồng (theo kết luận định giá tài sản ngày 14/01/2021 của Hội đồng định gía tài sản thành phố Tuy Hòa). Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015 như bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 08/5/2022 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tài sản của công dân, gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo đã lợi dụng lòng tin của người khác để chiếm đoạt tài sản, thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Bị cáo có nhân thân xấu nhưng không tích cực sửa chữa lỗi lầm, lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần phải ra một bản án phạt tù nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, cũng như tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Ngô Bảo Đ1, được bị hại Võ Minh H xin giảm nhẹ hình phạt nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, nên áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì nên không xét.

[7] Đối với anh Ngô Bảo Đ1, khi nhận cầm cố anh Đ1 không biết đây là tài sản do T phạm tội mà có. Bị cáo và gia đình bị cáo đã trả anh Đ1 200.000.000đ, nên anh Đ1 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xét.

[8] Vật chứng vụ án: Trả lại bị cáo các tài sản không liên quan đến tội phạm gồm: 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 9S màu xanh đen, 01 ví da nâu bên trong có 01 thẻ căn cước công dân, 02 giấy phép lái xe hạng A1, B2 và 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank cùng mang tên Phan Ngọc T (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/5/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Tuy Hòa và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa).

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố

Bị cáo Phan Ngọc T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản";

1/ Áp dụng khoản 3 Điều 175 BLHS; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Ngọc T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2022.

2/ Về dân sự: không xét

3/ Vật chứng vụ án: Trả lại bị cáo Phan Ngọc T 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 9S màu xanh đen, 01 ví da nâu bên trong có 01 thẻ căn cước công dân, 02 giấy phép lái xe hạng A1, B2 và 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank cùng mang tên Phan Ngọc T (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/5/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Tuy Hòa và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa)

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phan Ngọc T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5/ Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án; bị hại

vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Công an TP. Tuy Hòa;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THA DS TP. Tuy Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Lệ Siêng